

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2024

“V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phụng
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò.

Vào ngày 26/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 277/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 219/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/12/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Số 354, tổ 7, ấp X, xã B, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Số 511A, ấp K, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lê Thị Thu H có mặt; anh Bùi Minh T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Bùi Minh T cưới nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung vào năm 2016. Sau khi kết hôn, sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau không thể tháo gỡ, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh

phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không thể hàn gắn. Nay chị Lê Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Bùi Minh T.

Về con chung Quá trình sống chung có 01 con chung tên Bùi Nghi Hân, sinh ngày 08/02/2017 hiện đang sống với chị Hồng. Chị Hồng yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Minh T đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và biết việc chị Hồng yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh Thảo không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồng và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Hồng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Thảo, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Bùi Minh T có địa chỉ tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Minh T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Thảo vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thảo.

[3] Về nội dung vụ việc:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồng và anh Thảo có đăng ký kết hôn. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 84, ngày 06/10/2016 do Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, huyện lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp, nên hôn nhân giữa chị Hồng và anh Thảo là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Hồng nhận thấy: Trong thời gian chung sống giữa chị Hồng và anh Thảo phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau không thể tháo gỡ, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không thể hàn gắn. Chị Hồng và anh Thảo đã sống xa nhau từ năm 2018 đến nay, từ lúc vợ chồng xa nhau anh Thảo không liên lạc, không đến

thăm và cũng không chu cấp gì cho vợ con. Sau khi anh Thảo biết việc chị Hồng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh không có văn bản ghi ý kiến và cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó chị Hồng yêu cầu ly hôn với anh Thảo là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng.

[3.3] Về con chung: Quá trình sống chung có 01 con chung tên Bùi Nghi Hân, sinh ngày 08/02/2017 hiện đang sống với chị Hồng. Chị Hồng yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy từ lúc vợ chồng xa nhau, cháu Hân do chị Hồng trực tiếp nuôi dưỡng vẫn phát triển tốt về thể chất, tinh thần như bao đứa trẻ khác, chị Hồng có công việc ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con nên tiếp tục giao cháu Hân cho chị Hồng nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật; Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Hồng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản và nợ chung: Chị Hồng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hồng phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Bùi Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nghi Hân, sinh ngày 08/02/2017 cho chị Lê Thị Thu H nuôi dưỡng, do chị Hồng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0015093 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- UBND xã Tân Khánh Trung;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu VPTA-HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hằng